

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE



ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Bào quán ở chùa Quán-Sứ phố Richaud, Hanoi

慧 燦 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chủnh hội trưởng
hội Phật-Giáo
Quản lý
CUNG-DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút
DUONG-VAN-HIEN
Sư cụ chùa Tể-Cát



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1 \$ 00 — NỬA NĂM : 0 \$ 50 — MỖI SỐ : 0 \$ 03

Lễ suy tôn cụ tổ Vĩnh-Nghiêm làm Thuyền-gia Pháp-chủ

Ngày 18 ta vừa rồi, tại chùa Quán-sứ Hanoi, hội Phật-giáo đã cử hành lễ suy tôn cụ tổ Vĩnh-nghiêm làm Thuyền-gia Pháp-chủ. Các vị đại-biểu cùng hội-viên ở các tỉnh về dự lễ rất đông. Bên ban đạo-sur, các vị thượng-tọa cũng gần có đủ mặt. Từ 11 giờ hôm 17 đã bắt đầu làm lễ cúng Phật; 8 giờ sáng hôm 18 đệ kinh Thiện-sinh của hội mới dịch in xong lên cúng Phật; 9 giờ 30, cụ tổ Vĩnh-nghiêm vào làm lễ chịu chức Pháp-chủ; cái mũ hoa sen bằng vàng và quả ấn Pháp-chủ để trên ban thờ Phật; cụ tổ Vĩnh-nghiêm làm lễ, có sáu vị tăng thượng-tọa và mười vị tăng trung tọa bồi lễ; xong rồi, cụ tổ Vĩnh-nghiêm ra ngồi ghế bên tả trước Phật-đường; cụ hiệp Nguyễn-năng-Quốc, chánh hội-trưởng hỏi Phật-giáo thì ngồi ghế bên hữu; hai vị hội-viên rước cái mũ và quả ấn pháp-chủ để trên cái bàn trước mặt cụ tổ Vĩnh-nghiêm; cụ chánh Hội-trưởng hội Phật-giáo đọc chúc-từ; ông phó hội-trưởng Nguyễn-quốc-Thành đọc bản dịch ra tiếng Pháp; kế cụ thượng Nguyễn-khoa-Tân hội-trưởng hội Phật-giáo Trung-kỳ và vị tăng-thống Giác-tiên ở Huế cũng đều đọc chúc-từ. Cụ tổ Vĩnh-nghiêm ủy một vị thượng-tọa đọc đáp-từ, rồi đội mũ và nhận ấn Pháp-chủ. Có quan khách tây nam đông đủ đến thị lễ; thực là long-trọng. Lễ thành, tất cả chư-tăng tham yết pháp-chủ, đọc một bài trạng chữ Hán, một bài trạng quốc-văn mừng (bài trạng quốc-văn có đăng trong số báo này); 11 giờ cụ Pháp-chủ cùng chư tăng làm lễ cúng Phật; 12 giờ, các hội-viên hội Phật-giáo mời quan khách cùng thụ ngộ và phát kinh Thiện-sinh; 7 giờ tối, cụ Pháp-chủ làm lễ qui cho các vị thiện-tín. Hết thầy đại-chúng đến dự lễ đều vui vẻ nôm-nữ, tাম tác nói với nhau rằng: tự lúc làm người đến giờ, được dự cái lễ này là cái lễ long-trọng có một, có để từ sau khi ba tổ đời Trần truyền thụ y ấn đến giờ trong Phật-giáo-giới mới lại có cái lễ suy tôn Pháp-chủ long trọng mà đồng vui như thế vậy.

THUYẾT NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

*Bà diễn thuyết của ông Trần-thúc-Cáp, Huấn-dạo,
trưởng ban đại-lý hội Phật-giáo Yên-mỹ*

Tiếp theo kỳ trước.

NGƯỜI ta sinh ra ở đời, có ngũ uẩn có lục căn thì phải có tình. Ai không có lúc mừng, lúc giận? Ai không có sự ghét sự yêu? Nay muốn cấm hẳn đi, cấm làm sao nổi? Nhưng sách Nho có câu (suất hồ tình chỉ hồ lễ nghĩa), nghĩa là khi tình phát hiện ra thì lấy lễ nghĩa mà ngăn đón đi. Lại có câu (trùng phẫn chất dục) nghĩa là dứt lòng giận dữ, lấp lòng tham dục.

Vậy đối với giới luật tham, sân, si, ta nên lấy 2 câu cách-ngôn này làm tiêu-chuẩn, và nhất là phải phân biệt điều phải, điều trái, sự nên, sự không.

Một là tham: Tham là tham lam lấy được. Tham có tham hay tham giờ. Tham công tham việc để mưu sự sinh tồn, siêng năng dành dụm để mưu đường phú túc, tham thế là tham hay.

Ngày trước ông Tử-Cống là bực đại-hiền đời nhà Chu. Trong khi đang theo học đức Khổng-tử, thường vận tải hàng hóa chỗ này đi chỗ khác để bán lấy lời, rồi sau ông thành một nhà cự phú.

Ông Doãn-Thế thuyên-sư thường bắt chur tấng giồng thông hải chè đề lấy lợi.

Ông Bách-Trượng-Duy-Chính thiên-sư thường bắt chur tấng khai khẩn đất hoang để cấy lúa.

Ông Vũ-Sơn thuyên-sư hỏi thăm Ngưỡng-Sơn thuyên-sư rằng: « Khóa hạ mới rồi ông làm được những gì? » Ông Ngưỡng-Sơn nói: « Khóa hạ mới rồi tôi bữa được miếng đất, giồng được một mẫu lúa. » Ông Vũ-Sơn nói: « Ông thực là không bỏ phí thì giờ. »

Các bậc cao tăng đại hiền cũng có tham công tham lợi, nhưng tham như thế không phải là tham.

Còn như chúng sinh ta, người đi học tham hay tham giới, thức khuya giậy sớm, chăm việc học hành, người làm ruộng tham liền tham thóc, chân bùn tay lấm chịu khó làm ăn ; người làm thợ tham bán được nhiều tiền, hết sức làm lụng cho khi cụ được tỉnh xỏ ; người đi buôn tham buôn được nhiều lãi, gia công xoay xở cho thương nghiệp được mở mang. Tham như thế là tham hay, sẽ có hiện báo ngay trước mắt. Còn như tham của phi nghĩa, hoặc lừa dối người ta để cầu lợi, hoặc trộm cắp của người ta để ăn tiêu, hoặc gá chứa cờ bạc để lấy hồ, hoặc cho vay nặng lãi, hoặc chia phần tham lấy phần nhiều, hoặc võ lơ để khỏi phải giã. Tham như thế là tham dở. Ở dương-gian thì pháp luật không khi nào dung thứ, mà ở âm-ty sẽ chịu nhiều điều ác báo. Ngày xưa ở bên Tàu về đời nhà Tùy có một ông quan võ gọi là Biện-Công. Biện-Công tính hiền lặn, một lần thuê một người làm nhà ở, làm xong, người thợ đòi tiền ; Biện-Công lấy roi đánh, bảo là đã giã rồi. Người thợ tức quá nói : « ông võ tôi, sau ông chết ông sẽ làm trâu cho nhà tôi. » Mấy hôm sau Biện-Công chết thì nhà người thợ có một con bò để ra con bò con, ở lưng có cái vằn đen nằm quanh mình, trông như là cái đai, ở đuôi bên hữu có cái vằn nằm chéo, coi như cái hốt. Người thợ hô con bò : « Biện-Công, sao ngài võ tôi », thì con bò quỳ hai chân trước xuống rồi cúi đầu xuống đất. Sau con Biện-Công là Biện-sĩ-Nhu phải bỏ mười vạn quan mua lấy con bò đem về phụng dưỡng.

• Khi còn đức Thế-Tôn, ở nước Xá-vệ có một ông trưởng-giã nhà đại phú, vàng bạc, châu báu, cửa nhà, ruộng nương không biết thế nào mà kê cho hết. Nhưng trưởng-giã lúc chết đi chỉ có một con giai kể tự là Man-Từ-Tý-Lê. Man-Từ-Tý-Lê sinh ra không có chân tay, không có tai mắt, có mồm mà không có lưỡi, chỉ vì có bộ sinh dục mà được vua cho hưởng cái di sản mấy trăm triệu ấy. Người anh rể Man-Từ-Tý-Lê đến bái kiến đức Thế-Tôn và hỏi đức Thế-Tôn : « vì duyên cớ gì, Man-Từ-Tý-Lê không có chân tay, tai mắt mà được cái di-sản cụ-vạn ấy ? » Đức

Thế-Tôn nói : « Man-Từ-Tý-Lê kiếp trước là Đàn-Nhược-Thế-Chất. Đàn-Nhược-Thế-Chất là người hay bỗ-thỉ, nhưng phải cái bệnh hay nghe vợ. Vì nghe nhời vợ ăn của người lái buôn 30 vạn bạc, làm chứng cho người lái buôn vỗ món nợ của em ruột là Thị-La-Thế-Chật. Vì sự tham tà ấy nên kiếp này Man-Từ-Tý-Lê không có chân tay ; nhưng vì kiếp trước có bỗ-thỉ nên kiếp này được giàu có. Đó là nghiệp báo về sinh báo, còn như hiện báo, các ông các bà vẫn thường thấy diễn ở trước mắt, hay đăng trong báo chương : những người ăn đàn nói dối có ai toàn đầu, những người bốt xén biển lận, có ai bay đầu. Minh hút máu người rồi lại có người lại hút máu mình, hay hút máu con cháu mình. Minh đỡ nhà người, rồi có người lại đỡ nhà mình, hay đỡ nhà con cháu mình.

Hai là sân : là hờn giận chữi mắng. Sân có khi phải khi trái. Giận kẻ nói bậy làm càn rồi tìm đường khuyển báo, giận kẻ tàn dân hại vật rồi tìm cách can ngăn. Giận thế là giận phải. Ngày trước ông Cơ-xương làm vua xứ Kỳ-sơn, thấy vợ Cát đón đường ăn cướp lương của người làm ruộng. Vua dùng dùng tức giận, cử binh đi đánh Cát-Bá đề báo thù cho bọn nông dân. Vua đánh phía tây thì người phía đông mong mỏi, đánh phía đông thì người phía tây mong mỏi, chỉ mong cho vua mau mau đưa quân đến để được yên phận làm ăn.

Ông Quy-Tĩnh thuyên-sur tính nghiêm khắc. Một hôm ông đi vắng, ông Phù-sơn-Viễn ở nhà lấy trộm dầu miến nấu cháo ăn, ông về trông thấy giận lắm, mắng là lấy trộm của thường-trụ, đánh 30 gậy rồi đuổi đi, các đạo-hữu khuyển can mẩy, ông cũng không nghe. Sau ông ra phố thấy ông Phù-sơn-Viễn vẫn còn quanh quẩn ở đấy. Ông về nói với chúng tăng rằng : « Phù-sơn-Viễn thực ý học đạo, » rồi ông cho gọi Phù-sơn-Viễn lên phật đường, trước mặt chúng tăng truyền thụ y bát cho Phù-sơn-Viễn.

Các bậc Đại thánh Cao-tăng cũng có giận, nhưng giận một cách chính đáng, mà có ích lợi cho người khác.

Còn như chúng sinh ta, trông thấy việc trái nhẽ tổ nhời trách mắng, trông thấy việc bất bình, đem lòng căm tức

Sân như thế cũng không có hại gì. Còn những hạng hẹp lượng khó tính, vợ chồng chỉ vì một việc nhỏ mà cãi nhau hàng ngày, giận nhau hàng tháng, anh em chỉ vì cái lợi nhỏ mà hết cãi mắng nhau lại kiện cáo nhau, đối với người ngoài trái ý tí là hằn thù, chửi bới, đối với kẻ dưới trái ý tí là nguyên rủa đánh đập. Giận như thế là giận bậy, tại kim sinh thì thường xảy ra tai vạ, mà đến kiếp khác không tránh khỏi tam-đồ.

Ngày trước ở bên Tàu có một người đàn bà là Tiêu-thị vợ ông Thôi-nghĩa. Tiêu-thị có tính ghen tuông, hay giận dữ, hay đánh đập đầy tớ. Sau Tiêu-thị chết được 21 ngày, người nhà cúng tuần chay tam-thất để cầu siêu-độ cho Tiêu-thị, lúc chức thực con thị-tý tên là Nhuận-ngọc trông thấy Tiêu-thị đi theo mấy tên ngục tốt về, cõ đeo gông, tay bị khóa. Hồn Tiêu-thị ửng khuôn vào con Nhuận-ngọc nói y như tiếng Tiêu-thị nói cho mọi người điều biết rằng : « Ta từ khi làm dâu nhà họ Thôi, vì tính hay ghen tuông, hay giận dữ, chửi bới tý thiếp, đánh đập đầy tớ. Bây giờ ở địa-ngục phải chịu những hình phạt cực khổ không thể nói hết được. Nay ở nhà làm chay, ta nói với ngục-quan xin về xem chay và để nó cho người nhà cúng biết cái nỗi thống khổ của ta.

Về đời nhà Đường có người Đường-sư-Tháo là quan Huyện-úy huyện Lâm-diễn, tính độc ác, hay chửi bậy, hay nói xấu, hay bới sự kiện cáo, dọa nạt ngu dân. Một hôm vào ngày mồng 7 tháng tư năm đầu niên-hiệu Vĩnh-huy, Đường-sư-Tháo thấy một người mặc áo xanh, cưỡi ngựa trắng, ở phía đông lại, đi thẳng vào nhà, bảo Sư-Tháo rằng : Quan Thái-Giám Đông-dương bảo ta đến bắt ngươi, vì ngươi độc lòng độc miệng, tội ác đầy rẫy. » Nói thế rồi biến đi mất. Đường-sư-Tháo thấy thế dùng ngựa xuống đất rồi ngất đi.

Đó là nghiệp báo về sinh báo, còn như hiện báo thì mình mắng người ta, trấu sao cho khỏi người ta mắng mình, mình đánh người ta, giữ sao cho khỏi người ta đánh mình; mà nếu người bị mình đánh mình mắng, không dám đánh mình mắng mình, thì rồi có lúc người khác lại mắng mình đánh mình cũng như mình đánh người mắng người vậy.

Không thể thi hoặc bị mắng quá nhời mà sinh ra nhữ việc, đánh quá tay mà sinh ra nguy hiểm, đều có hại cho mình.

Ba là si : là say mê ngày đại. Si có lúc nên lúc không. Người học trò mê học, đến nỗi quên ăn quên ngủ, người học đạo mê đạo đến nỗi mình gầy sức yếu, mê thế là nên mê. Còn như mê văn thơ, mê sơn thủy, dấu không có ích lợi cho xã hội, nhưng cũng không có hại gì.

Ngày trước ông Nhan Uyên mê làm điều nhân, trong ba tháng như ngày một, ông-tử mê nghe khúc nhạc thiều, trong ba tháng ăn không biết mùi. Đức Thích-ca Mâu ni mê xét về căn nguyên của chúng-sinh, 6 năm tĩnh tọa ở trong rừng, mỗi ngày chỉ ăn một hạt vừng và một hạt gạo.

Các bậc đại-hiền, đại-thánh cũng có mê, nhưng mê mà không ngầy. Chúng-sinh ta, người mê về khoa-học thì mãi miết về khoa-học, người mê đạo-học thì mãi miết về đạo-học, mê làm việc nghĩa, không tiếc của không tiếc công, mê học nghề hay, chẳng thiết danh, chẳng thiết lợi. Mê như thế là hợp lẽ, là ích thân.

Còn như mê tổ tôm, mê xóc đĩa, mê đấu hát, mê nhây dâm, mê nhân-tình nhân-ngãi, mê thuốc xài rượu chè. Mê như thế không những có hại cho thân gia, mà lại sẽ bị nghiệp báo nữa.

Ngày trước có một ông vua gọi là Đam-ma-bật-đế, có lòng từ bi bác-ái, nhưng phải cái bệnh mê cờ bạc. Một hôm vua ngồi đánh cờ với thị-thần, có người vào tâu : « có kẻ phạm tội giết người, xin vua giáng chỉ định tội. » Vua đang mê đánh cờ thoát phần ngay rằng « chiều theo quốc-pháp ». Hình-quan được chỉ liền đem chém ngay. Sau vua đánh cờ xong muốn thăm xét lại thì người kia đã uống mạng rồi. Vua ăn năn bực quá ngắt đi. Lúc tỉnh giấc bỏ nước vào rừng ở, rồi hóa kiếp làm con cá nhà táng.

Ở nước An-Đà, có một ông trưởng-giả nhà giàu, có lòng kính tin tam-bảo. Ông có một người con gái tuổi ngoại giãng tròn, có vẻ trầm ngư lạc nhạn. Bấy giờ có vị khát-thực tị-khâu thường ngày sai Sa-Di đến nhà ông trưởng già lấy cơm. Người con gái trông thấy Sa-Di đem lòng mê tưởng. Một hôm trưởng-giả và cả nhà đi dự hội

vắng, chỉ có một mình người con gái ở nhà. Người con gái thấy Sa-Di đến, miệng cười mắt liếc, đủ giọng lẳng lơ. Sa-Di cố giữ vẻ nghiêm trang. Người con gái dục tình quá thịnh, sụp lạy xuống đất xin đem hiến cả châu báu và hiến thân cho Sa-Di. Sa-Di không làm thế hào được, phải lấy dao tự tử. Người con gái vừa hồ thẹn, vừa hối hận, cũng lấy dao cắt tóc đâm mặt, nằm quanh quẹo trong đồng gio. Người con gái này lúc chết phải dọa vào đạo ngã-quỷ, làm con ma sắc dục, nhưng vì lúc sống có lòng bố thí xong việc có sám hối, nên sau lại sinh làm kiếp người có tiếng là đúng đắn.

Đó là sinh-báo về tội si, còn như hiện báo thì : những người mê cờ mê bạc mấy người không khổ rách áo óm ? những người mê gái mê giai mấy người không tan nhà nát cửa ? Những người rượu chè thuốc sai ai là không xanh bủng gầy còm ?

Tham thì thâm, phật đã bảo thàm rằng chớ có tham. Ta thử xem cung điện của Tần Thủy-hoàng, lâu các của Tùy Dạng-đế, hai đời sau đã nhân thành đất bằng ; châu báu của Vương-Khải, vàng bạc của Thạch-Sùng, chưa hết đời đã không còn một mảy. Mà Tần, Tùy cũng vì cung điện lâu các ấy mà mất nước. Thạch-Sùng, Vương-Khải cũng vì vàng bạc châu báu ấy mà hại mình. Ôi ! nhà rộng lắm ở cũng không hết, tiền nhiều quá ăn cũng không hết mà chỉ đeo tiếng xấu vào mình, chỉ mang cái lụy vào mình. Vậy thì nên tham hay không nên tham ? Ta muốn dứt bỏ lòng tham cần phải có lòng cao khiết : đừng coi nhà gạch hơn nhà gianh, đừng coi áo đoạn hơn áo vải, ăn cơm hẩm nên cho là ngon, đi cước bộ nên cho là thú, gặp cảnh ngộ nào yên cảnh ngộ ấy, được số phận nào yên số phận ấy, đừng có mong mỏi những điều quá phận, đừng có mơ tưởng những của phù-ván. Như thế đâu có túng bấn, nhưng tấm lòng bao giờ cũng giữ được trong sạch, chả là đáng trọng lắm ư.

Giận thêm bận vào mình, quá giận thì mất trí khôn. Ta thử ngẫm : có khi mình tức bực điều gì, mình ăn có ngon không, ngủ có yên không ? Khi mình đánh mắng ai, tâm

tỉnh mình có nhẹ nhàng không? Ý niệm mình có vui sướng không? Mình chỉ mắng đánh đập người ta, chưa chắc đã có hại cho người ta mà trước đã có hại cho mình, nghĩa là mình làm mất cái hòa khí của mình, hư cái tinh thần của mình. Ta muốn dứt bỏ điều sân, cần phải có lòng dung thứ, có lòng tự cao; thấy những sự bất-như-ý, nên tìm cách an ủi trong lòng, thấy ai làm điều gì dở, nói điều gì cần, nên thương người ta là ngu, là dại, có thể khuyên bảo được thì lấy nhời khuyên bảo, có thể ngăn cản được thì tìm cách ngăn cản, nếu không thì ta cứ ngơ đi, mình tự mình, họ tự họ, hơi đâu mà buồn não rước sầu vào thân. Như thế thì tinh thần bao giờ cũng được thư sướng, công việc bao giờ cũng được ổn thỏa, chả là ích lợi lắm ư.

Thế-gian khôn lắm dại nhiều, một liều ba bẩy cũng liều là si. Đời này bày giờ lắm người thích cái gì thì cứ mê một về cái ấy. Nếu cái ấy có xấu, có dở, cũng không kể đến, yêu người nào thì say đắm về người ấy, nếu người ấy có hư có hỏng cũng cho là hay, đến lúc cơ sự xảy ra, tỉnh ngộ lại thì đã muộn, « ăn năn thì sự đã rồi, dại rồi còn biết khôn làm sao đây. » Ta muốn dứt bỏ lòng si, cần phải có lòng sáng suốt, có tri nghiệm nghị: ta thích điều gì, trước hết phải xét xem điều ấy có nên thích không; ta ưa người nào, trước hết phải xét xem người ấy có nên ưa không? Nên thích thì ta thích, nên ưa thì ta ưa, nhưng cứ một vừa hai phải, giữ mực trung bình, nếu không thì thắm lắm lại phai nhiều, mà yêu nhau lắm lại cần nhau đau. Giữ được thế thì tỉnh tỉnh không bị mê muội, phẩm giá giữ được thanh cao, chả đáng trọng lắm ư.

Tôn-chỉ đạo Phật có ba điều cốt yếu là: 1^o) giới; 2^o) định; 3^o) tuệ. Về mặt giới, ý hạnh ta đã trừ được ba cái độc: tham, sân, si; rồi suy ra thân hạnh, ta không sát hại sinh vật, không trộm cắp của ai, không gian dâm, không ngó tửu; suy ra khẩu hạnh, ta không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói dèm pha; đã giữ được điều giới, rồi ta dùng mãnh tinh tiến để bước lên cõi Định, nghĩa là để cho tâm thần được yên tĩnh, không bị vật dục nó quấy nhiễu, không để cho lương tâm phải cầu rứt. Rồi dần dần bước lên bậc tuệ; dẫu ta chưa có thể biết hết được tam-muội.

gồm có được lục thông; nhưng có lòng đạo thì tự nhiên có mắt đạo, có thể biết được những điều màu nhiệm trong nhân quả ba sinh.

Đời bây giờ nhân tâm kiêu ngoa, phong tục đồi bại, cha không ra cha, con không ra con, chồng không ra chồng, vợ không ra vợ, anh không ra anh, em không ra em, chỉ biết tiền tài là trọng, không biết đạo nghĩa là gì, khinh mạn quý thân, bài bác Phật Thánh; kẻ có lòng đến thế đạo không khỏi than giải thổ ngẩn, cùng nhau lau giọt lệ Tân-Đình. Khổng giáo đã suy, phải tìm đường chấn hưng Phật-giáo. Mà ở đời bây giờ, Khổng-giáo có thịnh, cũng phải cần có Phật-giáo nghĩa là phải có những thuyết cao siêu huyền diệu để bồi bổ trí thức cho bậc thượng lưu, phải có những thuyết nhân-quả luân-hồi để duy trì nhân tâm trong đời mặt kiếp. Cái thuyết nhân quả của nhà Phật cũng như bộ luật của nhà nước. Luật-pháp phải đem công bố cho dân biết tránh điều tội lỗi, nhân-quả phải đem thuyết minh để người tìm lối giữ mình. Đạo Phật không những ti ích cho nhân tâm, mà lại giúp đỡ cho chính-phủ nhiều lắm. Chúng ta cùng là con cháu đức Tổ Hồng-bàng, cùng là đệ-tử đức Thích-ca Mâu-ni Phật, không nên tấy ý kiến riêng, phân biệt nhân, ngã, suy bì bỉ thử, để cho đạo giáo ngày một thịnh hành, phong tục ngày một tốt đẹp. Kết luận, tôi xin đọc một câu kệ :

Nguyện dĩ thử công đức,

願以此功德

普 及 於 一 切

普 及 於 一 切

Ngã đẳng dĩ chúng sinh,

我 等 與 衆 生

Giai công thành Phật đạo.

皆 共 成 佛 道

Nam-mô A-di-đà Phật

TRẦN-THỨC-CÁP, Huấn đạo,

trưởng ban đại-lý hội Phật-giáo Yên-mỹ

CÔNG-NGHIỆP TIỀN-THÂN CỦA ĐỨC THÍCH-CA

Bài giảng của Sư-cụ Thanh-Đoan, chùa Cao xá Hà-nam,
giảng tại chùa Quán-sứ

(Tiếp theo kỳ trước)

Đi được bảy ngày thì nước ngập đến đầu gối, đi bảy ngày nữa, nước đến cổ. đi bảy ngày nữa thì nước sáu quả không đi được, phải lội mới sang qua được, sau đi đến một cái gò, Hải-sư hỏi rằng : đất ở chỗ này như thế nào ? Thái-tử đáp : Chỗ này thuần cát như bạc cả. Hải-sư nói : Hễ trông thấy bốn bên có núi bằng bạc thời phải, vậy đã trông thấy chưa ? Thái-tử nói về phía đông-nam có một quả núi bằng bạc, Hải-sư bảo con đường này đi đến núi ấy rồi. Một quãng nữa thời tới chỗ thuần cát bằng vàng, đương khi đi trong mình Hải-sư mỗi năm lẫn ra đất, bảo Thái-tử rằng : « Tôi xem trong mình tôi không thể sống được. Vậy thì Thái-tử cứ theo con đường này mà đi, bảy ngày nữa hễ thấy cái núi bằng vàng, từ núi ấy đi bảy ngày nữa, thời thấy thuần hoa sen xanh, đi qua quãng ấy thấy có một cái thành bằng thất-bảo, chung quanh tường xây đắp bằng vàng, ở trên thành lầu bằng bạc, lát bằng ngọc san-hò, bảy lầu hào lũy thời ngọc sá-cử ngọc mã-nã, khắp chung quanh, chân châu là vòng che phủ ở trên, đây chính là cung vua Long-vương ở, tại bên tả vua có một viên ngọc, gọi là như ý bảo-châu, nếu xin dùng được viên ngọc ấy, thời trong cõi Diêm-phù, đề này, hết thầy chúng-sinh, muốn gì tự nhiên cũng được như ý cả. Thái-tử được viên ngọc ấy thời mới có thể mãn nguyện được », nói dứt thoại liền tắt nghỉ. Thái-tử ôm thầy khóc mà than rằng :

*Phận sao phận bạc thế này,
Một mình muốn nổi đặng cay trong lòng
Thân như chiếc lá giữa giòng,
Mà thầy vội đã thoát vòng trần ai,
Trơ vơ một nước một giờ,
Chỉ vì thương xót muôn loài chúng-sinh.
Kề sao cho xiết sự tình.*

Khóc xong đem tặng Hải-sư xuống bãi cát vàng, rồi đi quanh bảy vòng, lễ tạ rồi đi. Đi qua núi vàng thì trông thấy hoa sen xanh nở khắp cả mặt nước, ở dưới hoa sen lại có những con rắn độc xanh, quấn lấy gốc hoa sen, dương mắt nhìn Thái-tử, bấy giờ Thái-tử vào thuyền-dịnh phép từ-tâm tam-muội, nhờ sức thuyền định, mà bước lên trên cánh hoa sen đi, thẳng qua bảy lần hào lũy, ở trong lại có những rồng độc giao đầu với nhau coi giữ cửa thành, Thái-tử đến cửa, trông thấy các rồng độc, liền nghĩ rằng : Ta chỉ vì chúng-sinh trong cõi diêm-phù-đề, mà tới đây, nếu nay bị rồng độc này hại, thì hết thầy chúng-sinh đều mất hết lợi ích nhơn. Liền giơ tay bèn hữu chỉ bảo các rồng độc rằng : « Nay các ngươi, ta nay vì hết thầy chúng-sinh, mà muốn tới yết-kiến vua Long-vương ». Bấy giờ các rồng độc liền mở cửa cho vào, thấy hai người ngọc-nữ, Thái-tử hỏi thì ngọc-nữ nói là người hầu canh cửa bên ngoài của Long-vương. Hỏi rồi đi mãi vào trong, Thái-tử bảo các người canh cửa rằng : « Ta nhờ các ngươi làm ơn thông tin với vua Long-vương hộ ta rằng : Ở ngoài cửa có Thiện-hữu Thái-tử là con vua nước Ba-na-nại ở Diêm-phù-đề, muốn vào yết-kiến Đại-vương. Người hầu vào nói, Long-vương chợt nghe ngạc nhiên, nói : lạ thay ! nếu không phải là người đủ phúc đức, thiện căn thuần thực, thì không thể nào đi qua những nơi hiểm-trở như thế được. Liền cho mời vào, tự vua thân-hành ra đón rước, ở trong cung bày đặt rất nguy-nga chỉnh-lúc, và mời Thái-tử lên tòa ấy ngồi, chuyện trò hỏi-han hết các việc, Thiện-hữu Thái-tử liền đem thuyết pháp, giáo-hóa những việc lợi-ích, và tán-thán pháp bố-thí cho vua nghe, nghe xong vua rất vui mừng mới hỏi. « Tôi không hiểu ngài chẳng quản đường-xá xa-xôi, lại đây có việc gì xin nói cho hay ? » Thái-tử đáp : « Tàu Đại-vương hết thầy chúng-sinh trong Diêm-phù-đề, chỉ vì một sự ăn mặc, mà chịu không biết bao nhiêu nỗi khổ não, chạy ngược chạy xuôi, lo ngày lo đêm, rút lại chỉ vì cái nổi xác thân cả. Nay tôi có nghe tiếng ở tại Đại-vương có viên ngọc ma-nỳ-bảo-châu, tôi muốn xin ngài để cầu sự bố-thí cho chúng-sinh được như ý hưởng dùng, không biết Đại-vương có lòng giúp cho không ? » Long-vương nói : « Vâng, xin

ngài thư-thả ở tại đây chơi với tôi mấy hôm, để tôi được thừa tiếp, rồi tôi xin dâng ngài ». Thiện-hữu Thái-tử nhận lời ở chơi lại bấy ngày, vua Long-vương đem ngọc dâng Thái-tử, và sai các hàng Long-vương đưa Thái-tử lên. Khi đi đến bờ bể, thì thấy em là Ác-hữu hãy còn ở đây. Thiện-hữu liền hỏi rằng : « Những người bè bạn bây giờ ở đâu cả ? » Ác-hữu nói : « Thừa anh, lũ chúng tôi bị thuyền đắm chết sạch cả, duy chỉ còn có một mình em, vớ được cái thây chết chôn bằm vào mà còn sống sót lại đây thôi, còn bao nhiêu của cải đều bị chìm hết cả. » Thiện-hữu vì tình khí ngay thẳng, cứ đem lời thực-thà mà bảo em rằng : « Ấy người tuy không được của báu cũng là nhân lắm, như ta bây giờ, đã được ngọc ma-ny của vua Long-vương, mà kể sự gian truân không thể nói sao cho xiết được ». Người em nói : « Quý lắm, thế ngọc ma-ny đâu anh cho em xem ? » Thiện-hữu nói : « Ở trong túi tóc của ta, nhưng để khi về nhà, sẽ giở ra kéo ở đây có đều không tiện ». Người em nghe xong, trong lòng sinh ra tật đố, tức giận, liền nghĩ rằng : Từ trước cha mẹ vẫn thường-thường có lòng yêu riêng anh ta mà nay lại được hạt ngọc ấy nữa, thì có lẽ cha mẹ coi ta không bằng đồng phân, bèn nói với anh rằng : « Quý nhỉ ? anh được hạt ngọc ấy, thực là báu lắm, nay ở rừng núi hiểm trở này, hết sức giữ gìn cho cẩn thận, vậy tôi cũng hiệp sức cùng anh, để cùng coi giữ » : Thiện-hữu liền đưa cho Ác-hữu xem và dặn em rằng : « Nếu em khi mệt ma ngủ, thì em đưa ngọc cho anh giữ, mà khi ta ngủ thì em phải gìn giữ cho cẩn thận. » Lúc đến lượt Ác-hữu giữ ngọc, thì ông Thiện-hữu nằm ngủ, em đứng ngay giây bẻ lấy hai cành trúc, cắm vào hai mắt Thiện-hữu, rồi liền mang hạt ngọc đi, lúc đó người anh kêu khóc gọi em, bảo rằng : « ở đây có giặc, giặc nó đâm hai mắt ta, cướp mất cả em lẫn ngọc đi rồi. » Hối gọi mãi không thấy Ác-hữu lên tiếng, liền lăn lóc ra đất than khóc kêu rằng : « Thôi em ta bị giặc nó giết mất rồi », cứ như thế kêu vang giờ giấc, khi bấy giờ ông thần cây hiện lên bảo rằng : « Em người là Ác-hữu, chính tên ấy là giặc đâm hai mắt người, cướp bảo-châu đi, người còn thương khóc làm chi nữa. » Khi ấy Thiện-hữu, nghĩ tình cảnh ấy rất là khổ-não, trơ vợ một mình ở chốn

rừng hoang, hai mắt thì mù, thân mình đau đớn, không biết nương tựa vào đâu, lăn lóc nơi góc bẽ chân rừng, khổ không kể xiết.

Nói về Ác-hữu mang viên ngọc về bản-quốc đưa dâng cha mẹ và tâu rằng : « Đây là nhờ được phúc-đức của con nhiều, nên con mới sống mà về được, còn anh con với các người bạn, vì ít phúc-đức nên đều bị chìm đắm chết hết, không còn một người nào cả ». Cha mẹ nghe bấy nhiêu lời, rứt mình kinh hoàng, đều khóc òa cả lên, lăn ngay ra đất, sau mãi mãi mới hồi tỉnh lại. Cha mẹ bảo Ác-hữu rằng : « Thế thì làm sao mà người lại mang được viên ngọc ấy về » ? Ác-hữu lúng-túng không biết giả nhời thế nào, trong lòng bối-rối, liền đem viên ngọc dấu xuống dưới đất.

Nói lại Thiện-hữu bị hai cảnh trúc đâm vào hai mắt, không nhờ ai nhờ ra được, quanh-quần trong rừng không biết đi vào đường nào, đói khát đau khổ, cầu sống không xong, chết đi chẳng được. Nào ngờ nước ấy là nước Lợi-su-bat, vua nước ấy có một Công-chúa, trước đã hứa gả cho Thiện-hữu. Có một người chăn trâu ở nước ấy tên là Lưu-Chung, chăn năm con trâu, lúc đi đến chốn Thiện-hữu ngồi thì đàn trâu tự-nhiên đứng lấy, Lưu-Chung thấy thế lấy làm lạ, liền hỏi rằng : « Người tên họ là gì ? quê ở đâu đến đây có việc chi » ? Thiện-hữu nghĩ rằng : Nếu bây giờ ta mà nói thật những việc như trước, thì sợ liên-lụy đến em ta phải khổ não, thì thôi, ta tùy cơ phương tiện mà giả nhời cho qua. Mới đáp lại rằng : « Thưa ngài, tôi vì mất lừa nên phải đi xin ấu, lạc bước đến đây, không biết đây là đâu, xin ngài chỉ giáo cho, tôi được đội ơn vạn bội ». Lưu-chung trông thấy người có tướng mạo khác thường, liền nhờ hai cảnh trúc ở mắt Thiện-hữu ra rồi nói : « Nhà tôi cũng ở gần đây, bác nên đi vào ở nhà tôi, tôi xin cung cấp đủ sự ăn mặc, không phải lang-thang như thế ». Khi Thiện-hữu theo về nhà, Lưu-Chung dẫn người nhà phải hầu hạ rất cần thận, cũng như chủ nhà với khách, ở được hơn một tháng, thì người nhà nói vụng : « Nhà đã túng làm chẳng đủ tiêu, lại còn đón ông mù về mà nuôi thì làm thế nào cung cấp cho đủ được ». Thiện-hữu nghe thấy tình cảnh như thế,

trong giã đã buồn phiền, đến sáng hôm sau nói với chủ-nhân rằng: « Bây giờ tôi xin đi nơi khác ». Chủ-nhân nói: « Ngồi ở đây có điều gì không được như ý, mà ngài muốn đi đâu ». Thiện-hữu đáp: « Cũng không có điều chi trái ý cả, song nghĩ chủ với khách không thể ở lâu được, thế-sự tự-nhiên như vậy, nếu bây giờ ngài có lòng thương đến tôi, ngài làm cho tôi một chiếc đàn chanh, rồi đưa tôi đến chốn đông người, hoặc chốn thành thị thời hay lắm ». Chủ-nhân sắm sửa đàn và các đồ dùng xong, dắt Thiện-hữu đến cửa thành nhà vua, là chốn rất náo nhiệt, tìm cho một chốn ngồi yên ổn rồi mới về, Thiện-hữu rất khéo gảy đàn, tiếng kêu hòa-nhã, ai ai cũng đều vui lòng, nghe không biết chán, hết thấy nhân-dân cung cấp các thức ăn uống, không thiếu chút gì, còn thừa, Thiện-hữu cho cả năm trăm đừa ăn xin ở con đường ấy đều được no đủ.

Vua nước ấy có một cái vườn, giồng các thứ hoa quả rất tươi tốt, thường bị các chim phá hại, người coi vườn thấy Thiện-hữu, tưởng mạo khôi ngộ, coi ra đáng con nhà hào quý phải lưu-lạc, nghĩ cũng thương tình, liền bảo Thiện-hữu rằng: « Người coi hộ tôi cái vườn quả của nhà vua thì tôi xin cung cấp cả, người không phải đi xin nữa. » Thiện-hữu nói: « Tôi bị mù hai mắt thì tôi biết đường nào mà trông chim được. » Quan Giám-viên nói: « Tôi đã có cách, để tôi đem giấy buộc cái cánh cây, rồi mỗi tay đeo một cái chuông, người ngồi dưới gốc cây hề thấy tiếng chim kêu, thì cầm đầu giấy giật, để cho nó sợ nó bay đi, chứ không khó chi cả ». Thiện-hữu nói: « Làm như thế thì tôi có thể coi được ». Khi đến gốc cây rồi, quan Giám đề một mình Thiện-hữu coi chim, Thiện-hữu vừa coi chim vừa đánh đàn cho tiêu-khiển hề thấy chim kêu thì chàng không giật dây, cứ lúc nào không có tiếng chim mới giật, vì lòng từ-bi bác-ái, liền nghĩ rằng của nhà vua cũng chẳng thiếu gì, mà các loài chúng-sinh, chỉ vì miếng ăn mà phải khó nhọc, nên cứ để cho mặc nó. Sau Công-chúa cùng đi với các người thị-tý vào vườn thưởng hoa, nghe tiếng đàn thanh-thoát êm-dềm, liền giảo lại chốn Thiện-hữu ngồi, hỏi rằng: « Người ở đâu mà lại vào đây » ? Thiện-hữu đáp: « Tôi không may vì hai mắt kém phải đi xin ăn, gặp quan

Giám-viên bảo vào coi gác vườn giúp». Công-chúa nghe xong, thấy người đẹp dễ, lòng sinh quyến luyến, không thể về được, vua sai người ra gọi cũng không về. Công-chúa nói : « Ta không về đâu, rười về đem com ra để ta cùng ăn với người này. » Ăn xong, Công-chúa tâu vua rằng : « Xin vua cha đem gả con cho người này thì vừa lòng con lắm. » Vua nghe bảo rằng : « Quái, con này, ma quỷ ám mây hay sao, mây điên đại hay sao, mây muốn ở với người mù, lạ sao ! Ô con này lạ thật, mà trước cha mẹ đã đem mây hứa gả cho Thiện-hữu Thái-tử, con vua nước Ba-la-nai, nay Thái-tử vào bề cầu ngọc chưa về, mây đã vội quên nghĩa trăm năm, di làm vợ đũa ăn xin như thế, có phải con làm nhục cha mẹ đó không, đến con nhà thường dân cũng không đến nỗi thế, huống chi ta có một con. » Công-chúa nói : « Tuy dầu như thế nhưng dầu chết thì thôi, chứ con không bỏ người này. » Vua nghe rồi không thể làm thế nào được, chịu phải để hai người ăn ở với nhau, vua cho đưa vào một nơi nhà Tĩnh mạch, mát mẻ, không cho những người khác qua lại. Bấy giờ Công-chúa bảo người mù rằng : « Nay chàng có biết tôi không, tôi muốn cùng chàng kết nghĩa trăm năm. » Thiện-hữu hỏi : « Người là người con gái nhà ai, muốn cùng ta kết nghĩa ? » Công-chúa đáp : « Tôi là con gái vua Lợi-su-bạt. » Thiện-hữu nói : « Nàng là con vua, ta là người thường, nếu lấy nhau chắc nàng đem lòng khinh bỉ coi thường, chứ có đâu vẹn nghĩa sùng-tùy được. Lại mắt ta thì kém, nàng đi đâu làm sự gì ta cũng không biết. » Công-chúa nói : « Tôi xin hết lòng cung-kính, không dám thiếu chút lễ-nghi, xin bằng lòng cho tôi hầu hạ. » Sau ăn ở với nhau được ba tháng, một hôm Công-Chúa có việc riêng, đi chơi với chị em, vội không nói với Thiện-hữu, đến khi về, Thiện-hữu lấy nhời nghiêm trách : « Nàng đi đâu không nói cho ta biết, nàng ở đâu về như thế, lấy gì làm đạo lý ? » Công-chúa nghe nói trong lòng phiền não khôn cùng, đáp rằng : « Thực tôi không dám đi đâu riêng cả, chỉ đi với chị em đó mà thôi. » Thiện-hữu nói : « Dầu riêng hay chẳng riêng ai biết đấy là đâu. » Nghe rồi, Công-chúa đau đớn trong lòng, hai hàng giọt lệ chứa chan, cất tiếng thề rằng : « Nếu tôi có

chút linh mê muội đi đâu thì hai mắt chàng suốt đời không khỏi, nếu lòng tôi trung chính, xin cho chàng một mắt khỏi ngay, cho chàng trông thấy sáng suốt hơn xưa ». Nói rồi thì một mắt Thiện-hữu bỗng sáng ngay như trước, trông rõ ràng suốt hết mọi vật. Công-chúa nói : « Nào bây giờ đã tin nhờ của tôi chưa » ? Thiện-hữu mỉm cười, Công-chúa lại nói : « Vậy chàng thực là người vong ân nghĩa không biết vàng thau. Tôi là con gái Đại-vương, chàng là một kẻ thất-phu, tôi đã hết lòng cung-kính phụng-thờ, mà không biết nghĩ, lại đem lòng nghi hoặc, thực là oan tẩm lòng tôi ». Thiện-hữu nói : « Nàng có biết ta chưa » ? Công-chúa nói : « Tôi biết lắm, tôi biết chàng là người mù đi xin ăn ». Thiện-hữu nói : « Không phải đâu, chính tôi là Thiện-hữu, con vua nước Ba-la-nai đây ». Công-Chúa nói : « Chàng thực là cả gan nói những lời giở quạ, tôi không thể tin được. Thiện-hữu đi cầu ngọc chưa về, sao dám nói chàng là Thiện-hữu ». Thiện-hữu nói : « Suốt đời tôi chưa từng nói dối bao giờ ». Công-chúa nói : « Không dối thì biết lấy gì làm thực ». Thiện-hữu nói : « Nếu tôi nói dối thì tôi còn một mắt không bao giờ khỏi, nếu thực, tôi còn một mắt, bình-phục như xưa, để nàng trông thấy làm tin ». Vừa nói dứt lời, mắt mở được ngay, long-lanh như sao, khác hẳn người phàm. Công-chúa lấy làm vui bèn vào tâu Phụ-vương rằng : « Muốn tâu Phụ-vương, chớng con chính là Thiện-hữu Thái-tử ». Vua nói : « Mày là người điên cuồng hay sao, mà mày dám ăn nói bậy đặt như thế, mày nhận đứa ăn xin làm Thái-tử ». Công-chúa nói : « Nếu cha không tin, xin cha thử tới mà xem ». Khi xem rồi lòng vua sợ : « Nếu vua Ba-la-nai nghe biết tin này hẳn ta có lỗi ». Vua liền đến trước Thái-tử nói rằng : « Xin lỗi Thái-tử, thực tôi không biết, xin Thái-tử nghĩ cho ». Thiện-hữu nói : « Xin vua an lòng và xin vua ban thưởng cho Lưu-Chung là người ân-nhân của tôi ». Nghe xong, vua liền ban tước lộc cho Lưu-Chung và các người chẵn trầu, ai ai cũng đều hoan hỉ, cùng nói với nhau rằng : « Ta giúp người không được bao nhiêu, mà nay được hưởng phúc lộc vô cùng, như thế biết rằng công đức bố-thi thực là quảng đại. » Ai ai nghe thấy cũng đều đem lòng cứu-tế chúng-sinh.

Đây nói đến Thiện-hữu trước ở nhà có nuôi một con bạch nhạn, khi Hoàng-hậu nhớ con quá, nghe tiếng con nhạn kêu, liền đến chốn con nhạn bảo rằng : « Trước Thái-tử còn nhà, chăm chỉ nuôi mây như thế, Thái-tử nay chưa biết sống chết nương vào, mà mây không nhớ Thái-tử nay sao ? » Nghe xong, con nhạn ứa nước mắt tâu rằng : « Xin viết thư đề con đi tìm Thái-tử ». Tự tay Hoàng-hậu viết một bức thư buộc vào cổ con nhạn, cho con nhạn bay đi, tìm khắp bề khơi rừng núi. Từ đấy Hoàng-hậu đêm ngày chỉ mong tin nhạn. Khi con nhạn bay đến nước Lợi-su-bạt, trông thấy Thái-tử ở trước cung vua liền bay xuống, để Thái-tử cầm lấy thư rồi thương khóc vui mừng, quẩn quít lấy Thái-tử, Thái-tử liền bóc ra xem biết là cha mẹ ở nhà vì thương nhớ mình ngày đêm kêu khóc hai mắt bị lòa, lập tức viết thư kể sự mình đưa về tâu cha mẹ, rồi buộc vào cổ con nhạn. Khi con nhạn mang thư về, cha mẹ bóc xem, biết là Ác-hữu làm hại, lập tức đem Ác-hữu bỏ vào ngục-thất, một mặt sai sứ-giả đến nói với vua nước Lợi-su-bạt, sao không cho Thái-tử về, đề tòi khổ não đêm ngày thương nhớ. Vua nước Lợi-su-bạt được tin vội vàng sợ hãi, liền sắm sửa để đưa Thái-tử về nước, cho cả Công-chúa cùng về. Cha mẹ và thần dân nghe tin Thiện-hữu Thái-tử về nước, ai nấy đều nô nức vui mừng, đầu gối đều hết sức đón rước. Khi về đến nhà, vợ chồng Thái-tử ra lễ cha mẹ. Cha mẹ hai mắt đều lòa phải lấy tay dờ Thái-tử hỏi rằng : « Có phải con là Thiện-hữu không ? cha mẹ chỉ vì thương con mà đến nỗi này, con có biết không ? » Cha con hỏi nhau xong rồi, Thiện-hữu liền hỏi đến Ác-hữu đâu ? Vua cha đáp : « Thôi thôi con còn hỏi đến phường bắt-nhân ấy làm gì, giam nó ở trong ngục thất, bây giờ không thể tha nó ra được ». Thiện-hữu nói « Xin tha ra đây để anh em con được trông thấy nhau, kể con nhớ lắm. » Tâu đến hai ba lượt, vua mới tha cho. Khi Thiện-hữu trông thấy Ác-hữu liền đến nơi cất hết gông cùm siềng khóa cho em rồi dụ rằng : « Em ơi : em có khỏi đau đớn không ? em vẫn được mạnh khỏe đấy chứ, cái hạt ngọc anh đưa cho em mang về đâu ? » Hỏi mãi hai ba lượt, Ác-hữu mới giả nhời rằng : « Tôi chôn ở kia » Khi Thiện-hữu được hạt ngọc ấy, liền đem rửa sạch sẽ, lấy

hương hoa đưa đến trước cha mẹ, mà khẩn nguyện rằng : « Nếu thực là ngọc như-ý bảo-châu, thì xin hai mắt cha mẹ tôi lại được sáng tỏ như trước, và hết thầy chúng-sinh ai có thiếu thốn vật gì đều được như nguyện. » Nói xong như nhời không sai một chút, ai ai cũng vừa lòng như ý cả, vì từ khi được hạt ngọc như-ý, tự nhiên trong nước mưa thuận gió hòa, không có tai trong hạn ách gì cả, không mấy chốc nước giàu dân thịnh, mà được sung-sướng yên vui.

Phật bảo ông Át-nan rằng : « Thiện-hữu Thái-tử bấy giờ chính là thân ta đời nay, mà ông Đê-bà-đạt-đa thực là Ác-hữu bấy giờ, mà cha mẹ bấy giờ tức là cha mẹ ta bây giờ, ta nhờ ông Đê-bà-đạt-đa khích phát cho ta, mà ta cố nhẫn được, nên ta chóng được thành Phật, cũng là nhờ sức của ông ấy, thì ông ấy chính là ân-nhân của ta, chứ không phải là cừu địch, các ông chớ nên tưởng lầm. »

Đại-chúng nghe lúc bấy giờ ai ai cũng lấy làm hoan hỉ cả. Xét những công nghiệp của Phật tu-hành khổ-hạnh như thế, cũng chỉ vì thấy chúng-sinh khổ, mà hết sức tâm phương cứu vớt đó mà thôi, mà lại làm gương cho đời sau bắt chước mà biết thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn, vì thế cho nên trong sách gọi là : Cứu khổ cứu nạn cho hết thầy chúng sinh lại được giải thoát.

BÀI THƠ PHỤNG ĐỀ BẢO « ĐUỐC-TUỆ »

Máy đen phủ khắp giữa ban ngày,
Đuốc-tuệ ra đời rục rờ thay.
Hỏa-trạch 火宅 nung thiêu tìm chỗ tránh,
Tân-truyền 薪傳 nổi tiếp rọi đường ngay.
Diễn kinh Đại-nhật 大日 ngời phương Bắc.
Theo ánh hào-quang 毫光 chỉ hướng Tây.
Gió thổi tứ-tung nào sợ tắt,
Bao nhiêu lửa dấm rẹp từ nay.

Thượng-thư hộ bộ chi-sĩ, NGUYỄN-KHOA-TÂN

Bài trang suy-tôn Pháp-chu của hội Phật-Giáo Bắc-kỳ

Kính nghe rằng: đạo Phật từ-bi bác-ái, khắp thập phương đều nức dạ quy-y, cửa thuyền rộng-rãi trang-nghiêm, lôn chính-giáo phải trọng nền thống-hệ; tiếp-dẫn nay mừng hữu chủ, suy-tôn xin chúc đồng-thanh, đức Phật ta, thương cõi Sa-bà; ra tay tế-độ; lập-giáo chuyển mê khai-ngộ, dạy người quy chính khừ tà; từ thế-gian đến xuất thế-gian, tu-duyên trọn vẹn, do chính-giáo lên diệu chnh-giác, giáo-lý nhiệm-mầu, bốn chín năm dạy giỗ sinh-linh, ba nghìn cõi nương nhờ công đức, đạo-pháp truyền: sang Nam-việt, bậc tu-hành chẳng thiếu danh-tăng, quốc-sử từ thừa Lý-Tiền, truyền kỳ-tái còn nhiều đại-sự; làm quốc-sư như đức Vạn-hạnh; giữ tăng-tống như đức Chân-lưu; Pháp-thuận Thuần-sư, ba tấc lưỡi xiêu lòng bắc sứ; chân-rong đại-sĩ, một vần thơ cảm động quân vương; danh-vang cả đười bề trên ngàn như ba vị Đạo-hạnh Giác-hải Minh-không đời Lý; đức bá cả trong triều ngoài quận, như ba tổ Giác-hoàng Pháp-loa Huyền-quang đời Trần; Thủy-nguyệt lễ sư ngồi thuyền-định mà giới mưa hoa báu; định-hương trưởng lão tụng chân-ngôn mà đất này mồm xen; tăng-phẩm vẻ-vang, bậc đạo đức kê sao cho xiết, thuyền-môn rộng-rãi, đạo từ-bi phổ cập muôn đời.

Tới nay Phật lễ cách xa, lòng người thay đổi, ngoài tin-chúng thời lầm đường lạc-lối, trong tùn-lam thời rã phá chia môn; man-mác mê-tán, biết đâu giác-ngạn, ngồn ngang lợi-tàu, ít thấy thanh am; ngẫm lòng phong trụ lạc quá chừng, thấy chính-đạo xuy-vi nhường ấy; kẻ kiến-thức mong đường chấn-chỉnh, vì tài sơ chấn-chỉnh chưa rồi; người đạo-tâm lịm cách vãn-hồi, xong đức bạc vãn-hồi chẳng nổi; lũ chúng-sinh còn đương mê-man ở trong nhà cháy, ai là người sửa soạn ba xe, đưa cùng-lữ còn đương rùng-ruổi ở chốn tha hương, ai là bậc phở giao muôn vật; nền đạo-thống muốn cho hưng-phục, chốn tăng-già cần có chủ-trương; may sao triệu-tạo có phương, cơ-duyên vừa gặp; hội Phật-giáo Bắc-

kỳ thành-lập, lòng quốc-dân toàn hạt hoan-ngình ; trên có các vị đại-thần, đạo tâm hộ-pháp, dưới có các nhà cư sĩ, nhâ-ý phù-tăng ; muốn từng-lâm giữ vững kỷ-cương, nên giáo-hội suy-tôn pháp-chủ. Ngửa trông :

Sư-lô tài cao học rộng, hạnh đủ đức đầy, bày mười lần thay đổi bờ-đoàn, dấu hoàng-tân vườn vẻ-vang trên thuyền-sĩ ; ngời trăm tuổi tu-trì phạm-hạnh, gương triệu-châu nhường rực rỡ chốn thuyền-lâm ; lấy từ-bi mà nhận trách quần-sinh, cơn pháp-vũ sai-hòa thảo-mộc ; đem đạo-đức mà đề-huê hậu-tấn, giọt cam-lô vầy khắp bắc-nam, mấy tòa chùa độc lực xùng-tu, bía kỷ-niệm đứng sau ba đức lữ ; trăm bộ kinh một tay kiểm-hiệu, chốn Phật-tràng dự ngoại chín khoa tăng ; đức vọng như sao sáng non cao, phẩm giá tựa nước trong giếng lổ. Nay xin :

Sư-lô nhận ngôi Pháp-chủ, chứng lễ suy-tôn, cho chư-tăng có chỗ cậy trông, để đồng-hội có nơi nương tựa ; mong chính-giáo thu về một mối, mở từ-tâm khắp cả thập-phương ; riêng thuyền-cây cả bóng cao, chỗi hồng-lạc càng thêm tươi lổ, bề giác-gió im sóng lặng, giống long-liên nước vẻ-yên-vui ; một dạ trông mong, mấy nhời thành thực.

Trên chư-phật lục-thông chứng dóm, dưới toàn-kỳ tăng-chúng hoan-hô :

Nam-mô Bắc-kỳ Phật-giáo hội thuyền-gia Pháp-chủ Vĩnh-Nghiêm hóa thượng nhục-thân bồ-tát :

Tác đại chứng-minh,

A-di-đà-phật.

Ty-khuru thái-hòa, ĐỖ-TRẦN-BẢO kinh-soạn.

Chuyện chàng Đấng-chỉ

(Xuất ở kinh Đấng-chỉ nhân-duyên)

(Tiếp theo kỳ trước)

Sau vua ngắm-nghe một lúc rồi lại nói :

À ! hay là cái ánh sáng này là mặt giới phản chiếu lại chăng ? muốn thí nghiệm phải để đêm mới đúng được.

Đến lúc mặt giới lặn rồi, dần dần trời đất tối đen, vua sai người coi voi để đưa bé ấy lên mình voi, rồi vua cùng các quan và nhân dân đi ra vườn hoa chơi, không màng

dền dóm chi cả, đều nhờ ngón tay đứa bé, soi đường cho, không khác chi ban ngày cả. Vào đến vườn trông rõ hết cả các thứ hoa quả cổ cây, không sót tí gì.

Vua thấy thế bèn tắc lưỡi khen rằng : làm sao Phật nói hay thế, Phật nói đúng thế, từ nay trở đi, tôi thật dốc lòng tin, không còn hồ nghi nữa. Lúc đó có ông Kỳ-Vực trưởng-giáo tâu vua rằng : trong kinh Phật nói : bởi người không hiểu-thấu nghiệp-duyên, nên mới sên, tham, khi hiểu rõ rồi, lòng sên tham tự-nhiên tiêu diệt. Cứ như nay thấy đứa bé (Đặng-chỉ) này có phúc như thế, thì dấu người nghèo cùng khổ sở cũng cần nên phải tu lấy nghiệp thiện, hưởng chi người giàu, có lẽ nào lại không làm phúc hay sao. Thi-nghiệm xong rồi trở về cung, lòng vua rất lấy làm hoan-hỷ, đến sáng ngày hôm sau vua ban rất nhiều vàng ngọc châu báu, cho đem đứa bé về nhà.

Ngày tháng thoi đưa không mấy mà Đặng-chỉ khôn lớn, mẹ cha lựa chọn các nhà danh-giá lấy cho một người con gái nhà đại phú hào. Một đôi giai gái ăn ở cùng nhau, cầm sắt đều hòa, trúc mai xum-hợp, nhà cửa yên vui, tài sản ngày càng thịnh-vượng, lòng lấy một thời.

Thần ôi! mặt trời đến trưa là xế, mặt trăng hồ đây lại kbuyết, hợp tất có lia, thịnh phải có xuy, chưa bao lâu, mẹ cha Đặng-chỉ đều mắc bệnh, nổi gót nhau cùng lia trần-thế. Khi cha mẹ chết rồi, của cải hao mòn, không phương gìn giữ, Đặng-chỉ từ khi lọt lòng đến giờ, nhờ cha mẹ chăm nom nuôi nấng, sự gì cũng được vừa lòng, không biết qua chi việc nhà cả, ngày ngày giao-du với bạn ác, chơi bời đồng giỡ, coi vàng như đất, đắm say tửu-sắc, không mấy mà kho tàng rỗng tuếch.

Tục ở trong nước ấy mỗi năm một kỳ đại hội, các thiếu-niên công-tử đều đua nhau khoe ăn khoe mặc, tập giở thành lay. Bấy giờ Đặng-chỉ ăn mặc cực kỳ xa-xỉ, cùng các ca kỹ xô đùa dân nhạc hát múa, lên mặt hào-phú chơi-bời rộng-rãi toan sánh vai cùng hoàng-tử. Hết thấy các công-tử trông thấy dáng bộ Đặng-chỉ ai ai cũng đều xuy-tôn vào bậc nhất. Có một bọn cướp xưa nay đề ý rình mồi; thừa cơ liềm ấy Đặng-chỉ đi vắng, vợ về thăm nhà quê, ở nhà có mấy người

dây tơ trông nhà, bọn cướp phá vào, vợ vét của cải châu báu sạch sành sanh không còn qua một vật gì, trợ trợ mấy tòa nhà không. Đến chiều Đăng-chỉ về thấy quang-cảnh đó, hồn xiêu phách lạc, nằm lăn ra khóc, chết ngất đi. Bất tỉnh nhân sự, hàng xóm vội lại cứu chữa, lấy nước rửa mặt, hồi lâu mới tỉnh, chàng nghĩ rằng : trước kia cha mẹ bao công khó nhọc, gây dựng thành cơ-nghiệp như thế này, chủ ý muốn của cải chứa chan, cầu khẩn mãi sinh ra ta, chủ ý muốn sao ta giữ lấy gia nghiệp này ; nào ngờ đâu bây giờ ta không giữ được nghiệp cha, vì còn bé lười không chịu học, chỉ tham chơi bời, không tính đường sinh-hoạt, không biết kế giữ gìn, đến nỗi bị giặc cướp, bao nhiêu tài sản của cha để lại, phút chốc tan hoang, kho dự sạch không, nhà trợ bốn vách, miếng ăn chẳng có, manh mặc thì không, bụng đói cật rét, cực khổ muốn phần, thôi đành, nhà cửa còn gì, vợ vét bán đi để sống qua ngày vậy. Thương thay cho Đăng-chỉ, gặp cơn nguy biến bất thường, bao nhiêu việc trước đã thành giấc mộng, bao nhiêu tai vạ gieo vào, lại vợ bỏ chồng, tờ bỏ thầy, bạn bè không nhận, thậm thích tuyệt giao, ai trông thấy chàng lúc đó chỉ sợ chàng đến xin, nếu không tránh mặt lắt nhieu xua đuổi, trăm phiền nghìn nỗi, thật là thân trong địa-ngục, chịu đủ nỗi đắng cay, thường muốn quyên sinh nhưng không thể chết ngay đi được.

Chàng tự nghĩ rằng : chết đã không xong, sống cũng không đường, ngày tháng còn dài, bây giờ biết làm thế nào sinh tồn được. Kể chàng lại nghĩ, rồi lầm bầm nói : người đời rất khinh bỉ, là việc công thầy người chết, nay đã cùng đường, thôi làm cái việc hèn đó vậy, còn kén chọn nữa chi !

Bây giờ có người nghe thấy, bèn bảo Đăng-chỉ rằng : nay tôi thuê anh công cái thầy chết ở đây kia ra tha ma họ, rồi tôi giả công cho ít nhiều, Chàng nhận lời ngay, lúc công ra đến tha ma, định bỏ ra, thì cái xác người chết kia cứ bám chặt lấy Đăng-chỉ như con ôm mẹ, không chịu rời bỏ, hết sức gỡ ra cũng không thể được. Bây giờ Đăng-chỉ muốn phần sợ hãi, chạy khắp mọi nơi, tìm người giải cứu, chạy mãi đến thôn Chiền-đà-la, biết là những người trong thôn đó, chuyên nghề sát sinh, chẳng sợ xác chết, gọi họ

gỡ hộ, một người chạy lại gỡ không được, sau đến năm sáu người hết sức cũng không thể sao được. Đã không ai cứu được, họ lại nhâu nhâu chửi mắng Đấng-chỉ ngu si, công xác chết vào trong làng. Họ liền xúm nhau nào là ngói đá gậy guộc đánh ném túi bụi như mưa. Đấng-chỉ thân thể sây sất, máu me đầm dĩa, vừa đau vừa sợ, mê man không biết đi về phương hướng nào là phải, sau có người thương hại, chỉ lối cho đi tắt vào trong thành, may ra vào dãy dòng người có phương pháp cứu cho chẳng.

Đấng-chỉ theo lời đi để tránh đòn, gần đến cửa thành thì bị người canh cổng trông thấy giơ gậy ngăn lại bảo: thằng ngu si này đi đâu mà cổng thấy chết vào đây làm gì? Đấng-chỉ chưa kịp đáp, đã bị đòn đánh, vói vàng chạy ngay, đến lúc trông mình máu đã ướt đầm cả quần áo, nghĩ đến sự sống lúc này đã là cùng đường không còn hòng chạy vào đâu nữa, bèn ngửa mặt lên trời vừa khóc, vừa kêu rằng: tôi vốn là người có tư-bản giàu có hẳn hoi, không may bị cướp giặc vào phá tan hoang nhà cửa, thành ra gặp phải bước dan truân, trời dạt khắp mọi nơi, chịu không biết bao nhiêu sự khổ não, cầu sống không phương, đành làm nghề cổng thây, tìm đường sinh hoạt, nào ngờ oan nghiệp theo đuổi, thây chết trên vai, không bỏ ra được, nay đành cổng thây chết này về nhà cũ để chết cùng thây, chứ nguyên không cổng thây kiếm tiền để cầu sống nữa. Người lính canh thấy chàng kêu ngh. tình trạng khổ sở liền vút gậy xuống đất tha cho chàng về nhà. Nhà Đấng-chỉ bấy lâu bỏ hoang có lũ ăn xin vào ở đấy; nay Đấng-chỉ cổng thây chết về nhà, lũ ấy đều trốn chạy tan tác, mỗi người một nơi. Khi về đến nhà, cái thây mới rời xuống, chàng trông thấy cảnh nhà sàn rêu cỏ mọc, vách xiêu mái dột, ruột đau như cắt, lẫn khóc kêu gào, tuyệt không qua một ai thăm hỏi, nằm lăn ra đất, hồi lâu tỉnh lại, chợt trông thấy ngón tay thây chết ở dưới ánh sáng mặt trời sắc vàng đỏ chói, nhìn mãi trông rõ thật là vàng, bấy giờ đối với cái thây chết trong lòng tuy sợ hãi, song đã đến bước khốn cùng, lại trông thấy vàng tốt như cửa nhà xưa ở ngay trước mắt, chàng bèn lấy con dao con rất sắc đem cắt ngón tay cái thây chẻ ra, xem thấy sắc đỏ, cố cắt lấy tí đem thử, thấy tiếng

nặng, biết là của quý, lại cạo cả từ đầu đến chân cái thầy xem thấy toan là vàng cả. Vừa nháy mắt đã được bao nhiêu của cải, thật là nổi mừng biết lấy gì cân, như vua mất nước lại phục được ngôi, như kẻ mù lại sáng, như cây ruộng bị đại hạn đã lâu được cơn mưa lớn, cái lòng mừng rỡ của Đấng-chỉ lúc này cũng thế.

Không mấy chốc mà Đấng-chỉ lại được giàu có hơn xưa, của cải chứa chan, danh vọng lại hơn ngày trước, họ hàng bè bạn đâu đấy lại kéo nhau đến, vợ và kẻ hầu người hạ lại rủ nhau về, cửa nhà lại ở vui vầy sum họp như xưa, thật là :

*Được thời thái: thích chen chân lại,
Khó đến hương: tư ngành mặt đi.*

Bấy giờ Đấng-chỉ thở dài than rằng: quái thật, lúc đạt-vận đi thì phúc trời mất hết, bao nhiêu hoàn cảnh đều là địa ngục; Đạt-vận lại về thì thấy chết hóa vàng của nhà cơ nghiệp, danh dự, ái ân lại điều y như cũ.

Vua A-xà-thế nghe đồn Đấng-chỉ lại được giàu có và nghe nói nhiều chuyện dị-kỳ, bèn sai người lấy của về xem, lúc đem những khối vàng đến trước mặt vua, chỉ thuần là xương khô cả, mà bầy vất vào nhà Đấng-chỉ lại biến ra vàng hết. Vì cái thầy bùa ấy chính là cái của ở trong phúc mạnh Đấng-chỉ, duy có chàng được chi dùng, hề ở tay chàng thì không biến ra chi cả. Đấng-chỉ biết ý vua muốn dùng, mà trước đem vàng đến vua thì nghiệm lại hóa xương cả. Vì chưa phải tự tay chàng chi ra Bấy giờ chàng bèn lấy một ít đem dâng vua để giải mối ngờ, quả nhiên không biến chi hết.

Đấng-chỉ đã hưởng qua lạc thú ngũ dục, nếm hết các mùi cay đắng khổ sở, tự nhiên tỉnh ngộ, đối với cảnh đời chẳng còn say mê, bèn ngâm đọc bài kệ sau này.

*Cảnh ngũ dục đều là dối hết,
Như ở cùng rắn rết ghê thay.
Thú vinh hoa vui vầy chẳng mấy,
Khó tìm vào chốn ấy đặt chân.*

Từ khi châu vua về, chàng bèn đem của giao phó cho vợ, và phân phát cho hết thầy mọi người rồi liền bỏ nhà đi tu.

siêng năng tu tập, chứng ngay được đạo A-la-hán, Đấng-chỉ tuy bỏ của ra bố-thí cho chúng-sinh, song cái thầy bâu vẫn theo bên mình.

Các bạn tỳ-khiêu đồng học thấy thế lấy làm lạ, bèn chấp tay mà bạch Phật rằng : tại sao mà Đấng-chỉ tỳ-khiêu khi sinh ra, ngón tay đã có hào-quang, lại có gì mà phải chịu sự nghèo khổ lớn ấy, và nhân duyên gì lại có thầy bâu theo mãi bên mình.

— Phật nói : Đời trước Đấng-chỉ tỳ-khiêu sinh ở nhà đại trưởng-giả tại nước Ba-la-nại, lúc còn bé đi chơi mãi tối mới về, chàng gọi cửa không thấy ai thưa, chờ mãi gọi mãi, sau bà mẹ ra mở cửa cho, chàng mở miệng mắng mẹ rằng : « cả nhà đi khiêng người chết hay sao, hay là bị cướp mà không có ai ra mở cửa cho tôi. » Ấy vì lời nói độc ác ấy mà đã bao nhiêu đời phải sa vào địa ngục, đến khi được làm người phải chịu sự khổ khổ nghèo cùng ấy. Còn nhân duyên ngón tay có hào-quang và được thầy bâu, là vì đời trước cách đây 91 kiếp, ở thời Đức Phật Tỳ-bà-thi, khi ngài tịch đi, về sau người ta dựng tượng thờ. Đấng-chỉ bấy giờ chính là một ông Tượng giả, nhà rất giàu có, đi đến chùa tháp nào cũng đều cung kính lễ bái, có hôm ông thấy một pho tượng thổ (tượng đắp bằng đất) gãy mất một ngón tay, ông bèn phát tâm sửa lại lấy vàng mỏng thếp vào, khi làm xong ông phát nguyện rằng : con xin nhờ nhân duyên công đức cùng dàng, lễ bái, sửa tượng, nguyện đời sau được sinh lên cõi thiên cõi nhân, thường được phú quý, nếu có bị mất sau lại tìm được như cũ, cho con xuất gia ở trong phật-pháp tu chóng được đạo quả.

Vì đời trước chữa ngón tay Phật nên nay được ngón tay có hào-quang và được thầy bâu, bởi nói lời độc ác nên đọa địa-ngục rồi lại phải nghiệp báo nghèo cùng. Đấy ở đời trước giởng chút phúc đức nhân duyên còn được như thế huống chi lại hay theo đúng được như lời Phật mà tu hành thì cái công đức không biết bao nhiêu. Vì nhân duyên ác khẩu, mà phải chịu khổ báo lớn, vậy ai là người sợ các sự khổ, nên cần phải xa bỏ lời độc ác, và nghiệp dữ.

Sa-môn TRÍ-HAI dịch thuật

VIỆC THẾ - GIỚI

Nhân dân Quốc-gia Ai-cập biểu-tình phản-đối chính-sách người Anh ở Ai-cập rất là sôi nổi, mọi-các Anh họp bàn về việc điều-định với Ai-cập. Theo ý đảng Quốc-gia Ai-cập thì họ phản-đối là việc lưu-linh Anh ở Ai-cập và nhất là việc Anh giữ quyền kiểm-sát xứ Soudan (Xu-dan). Không biết rồi Anh sẽ điều-định với Ai-cập thế nào ?

— Tại Pháp nhiều nơi bị lụt ; trong 60 năm nay mới thấy nước sông lên to đến thế.

— Tàu bay Ý bắn phá Daggabour (Đa-ga-bua) và Makallé (Ma-ca-dê) của Á. Có mấy nhà Hồng-thập-tự cũng bị bom rơi trúng.

— Về việc Hoa-bắc, Tàu và Nhật giao thiệp vẫn chưa xong, nay lại có tin Tàu đã bí mật kết Nga để chống Nhật. Bảo Nhật nói Nga đã đem sang Tây-bá-lợi-á 12 sư-đoàn bộ-binh và 2 sư-đoàn kỵ-binh, tất cả chừng 23 vạn người và 500 phi-cơ chiến-đấu. Các tướng-lãnh bộ Quan-đông của Nhật cũng đã chịu tạm một cuộc khản cấp hội nghị. Cuộc điện viễn-đông liệu có khởi một cơn khời lửa không ?

— Tại nước Anh có hội « Phật-giáo hiệp-hội » đương trù tính việc làm chùa ở kinh thành Luân-đôn, hiện bản-đồ chùa đã đệ trình tòa Tham-ngự xét, kiểu mẫu đều theo lối Ấn-độ, còn các đồ trang sức thì ở Tích-lan và các nơi đem đến, chủ ý người nước Anh muốn truyền bá giáo lý của Phật cho khắp trong nước, nên trong hơn 100 năm nay cũng đã có nhiều kinh sách dịch ra chữ Anh.

VIỆC TRONG NƯỚC

Đã ngót hai năm nay, Chính-phủ cho khởi công làm nổi con đường xe hỏa chạy suốt Đông-pháp đoạn cách quãng từ Touraine (cửa Hàn) đến Nha-trang. Mấy đoạn cửa Hàn - Quảng-ngãi - Qui-nhơn đã khánh thành rồi, nay lại xong thêm đoạn Qui-nhơn - Tuy-hóa. Hôm 7 Janvier, quan Toàn-quyền đã đi dự lễ khánh thành con đường ấy.

— Chỗ đất khu nhà diêm bị cháy hôm trước, thành phố Hà-nội định lấy lại để chia lô bán. Hiện thành phố có dựng một khu nhà lá cho họ ở tạm đến hết tết. Nhưng cụ Thượng Ngọc xiu với quan đốc-ly cho họ được ở đến hết tháng hai ta. Cụ lại định sẽ dùng số tiền 650 \$ còn gửi tại nhà ngân-hàng và số tiền mong thu được của các nhà từ thiện cùng các cuộc làm phúc sau này tậu một số đất ở ngoại-châu để làm vài chục gian nhà chắt chắt cho nạn-dân ở.

**Phương danh các hội-viên hội Phật-giáo phát tâm
gửi tiền lại hội để giúp dân bị nạn cháy
ở sau nhà Diêm**

Cụ bà Hòa - Ký, Hàng	Ông Ng-quốc-Thành, 26
Khay 3 \$ 00	phố Goussard . . . 3 \$ 00
Chánh Delorme	Ng-bà-Thảo. 45 Jac-
Hàng Kèn 2, 00	quin 1, 00
Lang, 20 Cửa Nam. . 1, 00	Ng-v-Băng, 49 Luro . 1, 00
Phấn Bào, 7 Nhà Thờ. 1, 00	Văn-quang-Thùy, 26
Huấn Đầm, 26 phố	rue Harmand. 5, 00
Goussard 2, 00	Hòa Ký, 36 Sinh-từ. 4, 00
Huấn Cả, 18 phố Sầm	Cụ Tư, 17 Thịnh-Bức . 0, 50
Công. 2, 00	Cụ Từ, Đồng Mác 3, 00
Tư, phố Nhà thương	Ông Ng-khang-An, 33
đau mắt 3, 00	Broni. 1, 00
Cử, 155 Hàng Bạc. . 4, 00	Ông Cung-Cịnh-Bình, . . 1, 00
Phấn Thanh, 18 Hàng	Một cụ ở 3 Đồng Xuân 1, 00
Bông 4, 00	Bà Huấn, Cửa Đông . . . 0, 50
Ng-thị-Doãn, 62 Hàng	Bà Cả Mão, Cửa Nam . . 0, 30
Cau 1, 00	Cụ Giáo Cửa Nam 0, 30
Hồi-Xuân, 51 Hàng	Ông Phạm-Huỳnh, 102
Mắm 1, 00	Sinh Từ 0, 50
Quế Sơn. 7 Cầu Gỗ. 0, 50	Bà Giáo Nhiếp, Hàng Bè 1, 00
Mỹ-Eứ, 71 Hàng Bè. 0, 50	Một cụ ở 22 Đông Tân 1, 00
Mỹ-Lộc, 19 Hàng Cau 0, 50	Một cụ ở 57 phố Lò Sũ 0, 50
Ngọc-Mỹ, 117 Hàng	Một cụ ở nhà thương
Bạc 1, 00	đau mắt 0, 30
Cả, 20, ngõ Thịnh-đức	Một cụ ở 42 Hàng Bát cũ . 50
Phúc-Lai, 51 Hàng	Vô danh. , 25
Vải 1, 00	60 Hàng Bát. 0, 20
Hai Phúc. 0, 20	Cụ Thượng Ng-đôn - Ưc,
Phấn, 29 Nam-ngư . 0, 50	16 Rue de la Citadelle 3, 00
Phấn Minh, 96 Chan-	Bà Ng-thị-Quỳnh, 85 rue
caulme 1, 20	des Pipes 3, 00
Lễ 0, 20	Bà Đốc Thi, 10 Hội-vũ 1, 00
Khuê. 0, 20	Cụ Ng-đình-Liên, 101 Hàng
Chef Tiến, 31 Thịnh-	Lọng 2, 00
đức 1, 00	Bà Vũ-ngọc-Phan, Thái-
Phủ, 45 Tân-hưng. . 0, 50	hà-ấp. 1, 00
Giáo Minh, 60 Hàng	Bà Quý Long, 101 Hàng
Gai. 1, 00	Bông. 1, 00
Ông Lê-Trại 1, 00	Ông Lê-Dư, 121 Hàng Bông 2, 00

Ông Phan Lưu, Tham-tá phủ Toàn-quyền . . .	1\$ 00	Bà Tham-Bình, Rialan . . .	5\$ 00
Ông Huỳnh-Túc, Quảng-nam	1, 00	Bà Thụy-Ký, Hàng Gai . . .	1, 00
Ông Cử Trạc, Sinh-tử . . .	2, 00	Cụ Cả, Trường bán	1, 00
Cụ Quê-Lâm, 63 Phúc kiến	1, 00	Cụ Thiện-Đức, 95 Mã Mây . . .	5, 00
Đức-Thái, Phúc-kiến . . .	3, 00	Cụ Đức-Thái, Bờ Sông . . .	1, 00
Tân Phúc-Lai, Phúc-kiến	1, 00	Cụ Đức-Lợi, Chợ Hôm . . .	1, 00
Kim Thánb, Phúc-kiến . . .	2, 00	Cụ Chương, 28 Phủ Doãn . . .	1, 00
Bà Ích-Phong née Phó-thị-Tông	2, 00	Bà Lê-thành-Ý, Phố Hàm Long	1, 00
Bà Đức-Thắng, 29 Phúc-kiến	1, 00	Sư ông Đức-Viên	1, 00
Hiệu Sơn-Mỹ, Hàng Vải . . .	1, 00	Sư Cụ Thanh	1, 00
Cụ Dương-Đình, 1 Hàng vải	2, 00	Sư ông Trần-Bảo	1, 00
Cụ Phúc-Xương	1, 00	Sư ông Giàu	1, 00
Cụ Lang hiệu Hương-khê	1, 00	Sư ông Tri-Hải	3, 00
Cụ Phúc-Nguyên, 10 Hàng Bát-dàn	1, 00	Ông Nguyễn-văn-Du, thợ thêu chùa Quán-sứ . . .	1, 00
Cụ Hòa	0, 20	Sư Cụ Quốc-Sư	1, 00
Sư thầy chùa Đồng-nhân . . .	5, 00	Sư ông Hòa	3, 00
Cụ Hòa-Tường	5, 00	Sư Cụ Trung-Hậu	5, 00
Hiệu Ngọc-Tháp	1, 00	Sư Cụ Tế-Cát	5, 00
Hiệu Tấn-Long	1, 00	Sư ông Thanh-Soạn	1, 00
Cụ Hội-Tồn, 90 Lò-đúc . . .	2, 00	Sư Cụ Bút-Tháp	1, 00
Hiệu Thái-An, Chợ Gạo . . .	1, 00	Sư Bà Linh-Sơn	2, 00
Cụ Trần-thị-Bằng 170 Chợ Hôm	1, 00	Bà Phúc-Hòa	5, 00
Cụ Giám, 168 Chợ Hôm . . .	1, 00	Hội Bồ-tát chùa Sở	30, 00
Cụ Cả Mọc, Hội Tế-sinh . . .	2, 00	Sư Cụ Liên-phái	1, 00
Cụ Cả Lê, Hàng Bông	1, 00	Ông Nguyễn-văn-Canh . . .	1, 00
Cụ Ngọc-Anh, Hàng Bông . . .	1, 00	Ông Lê-văn-Phúc	10, 00
Bà Trịnh-x-Nghĩa, 6 Hàng Gai	1, 00	Cụ Nghĩa, Đường - Cát Haiphong	2, 00
Bà Tường-An, Hàng Gai . . .	5, 00	Cụ Đỗ Nam	1, 00
Cụ Trưởng-Mộc, 12 Hàng Hải	1, 00	Bà Trần-Kỳ-Phương	1, 00
Cụ Phúc-An, 53 Hàng Gai . . .	2, 00	Các ông Đỗ-mông-Tùng . . .	1, 00
Cụ Vĩnh-An, 42 Hàng Gai . . .	10, 00	Trần-hàm-Tấn	1, 00
Cụ Vĩnh-Hòa, 53 Hàng Đường	4, 00	Ng-năng-Sự	1, 00
Hiệu Hòa-Tường, Hàng Bồ . . .	1, 00	Ngô-quý-Sơn	1, 00
Cụ Phát-Lợi, Hàng Bồ	1, 00	Trần-văn-Kha	5, 00
		Vũ-thế-Mục	1, 00
		Các bà Trảng-Thịnh	1, 00
		Trần-vô-danh	1, 70
		Ng-vô-danh	1, 00
		Ông Minh-Tri (trước bốp Cầu đèn	1, 00
		Cô Ng-thị-Lân	0, 30

HỘP THƯ

Ông Đào-văn-Sáng, ông Nguyễn-văn-Phong, thôn Hữu-chung, huyện Thanh-miền Hải-dương. Xin đề khi nào tiện thì các ông gửi giá tiền báo ở ông Chánh đại-biêu hay lên tỉnh tới nhà giấy thép mua măng-đa gửi về cho ông Cung-đình-Bính quản-lý báo « Đốc Tuệ » chùa Quán-sứ, phố Richaud Hanoi.

Ông Nguyễn-công-Tịch thủ-quĩ hội Phật-học Huế. Cảm ơn ông đã cử động giúp cho bản-báo được nhiều độc-giả và xin ông cứ phát-tâm cử-động giúp nữa cho. Còn *hàng sách Đông thành* có lòng tốt cử-động bán giúp bản-báo, chúng tôi xin gửi vô mỗi kỳ 30 quyền bắt đầu từ kỳ số 5 này

Cụ Trang-quảng-Hưng chùa Tây-thiên, Chợ-lớn. Cụ có thư ra mua báo và đăng quảng-cáo, chúng tôi đã gửi báo vô hầu cụ và đăng quảng-cáo của cụ vô kỳ số 6 này. Tiền báo 1 \$00 và tiền đăng quảng-cáo 10 \$00 cộng 11 \$00, xin cụ gửi mandat ra trả cho. Còn cái thư của cụ từ chối cái trách-nhiệm chức tăng-cang thì xin cụ cứ gửi thẳng về quê tỉnh cho người thông điện-tín với cụ thì phải hơn, chứ không tiện đăng báo.

Ông Vũ-đình-Trình, thư-ký ban đại-lý hội Phật-giáo Nam-định. Đã tiếp thư ông, chúng tôi xin gửi xuống một tập giấy nhận mua báo, xin các ngài trong quý ban đại-lý cử-động giúp cho ; còn số tiền bán báo được xin hằng cứ gửi ngài, đợt sau này có thu thêm được tiền báo nhiều nữa, ngài sẽ gửi cả lên cho một thể.

Phương-danh những vị cúng tiền làm chùa đã nộp rồi :

Bà Phạm-thị-Hợp	10 \$00
Bà Nguyễn-thị-Giần	10 00
Ông Nguyễn-văn-Biện.	10 00
Cụ tổ Vinh-Nghiêm	150 00
Ông Trần-xuân Giáp	30 00
Bà Lợi-Thái.	300 00
Bà Trần-thị-Thìn.	1 00

佛惠濟人大藥房

嘗聞。藥王弘普濟之仁。育王有施藥之藏。自古諸佛及菩薩。皆博愛于衆生。生老病死四苦境。而深爲之救濟也。本堂與衆生同是佛子。豈不體佛之心。而坐視衆生長在此苦境而不爲之設法以相濟乎。自來僧發大願而未償博施濟衆其猶病也。故痛心疾首不惜勤勞。聚集醫林萃哲。研究人生得病之原因。參考先聖治病之方法。審補瀉溫涼之藥性。泡製膏丹丸散之秘傳。各當于用。不一而足。隨病隨藥。隨服隨效。把此一片婆心。放于六合。

祈

佛惠濟人于萬一。茲承 大法政府考核醫科。幸免闕點。蒙給泡製師憑。爰敢開堂（佛惠濟人）出號（佛手藥牌）眼目同胞。呼號佛子。何係遭六淫之賊外侵。七情之變內亂。打算的病的藥。願由本堂取用。藥貴價廉。併有藥施法。庶幾撥亂反治。起死回生。同登春臺壽域之中。以盡其天年。而本堂許久造因。蒙得結菓。是本堂之厚畀也。茲先將集驗妙藥多方現製。應效如衛生去積。散助男女古症。今病之第一神方。次千金聖藥。散治婦人百症之仙品。早貢獻于海內。慈姑頭翁童男童女。同垂青眼。鑒此丹心。幸免見棄。萬幸萬幸。再每月十四日三十日晚二點至五點。貧道有施四辰感冒並諸咳嗽症二藥散。

堤岸新大市平西塔梅路堤奴街西天寺

佛惠濟人大藥房主人兼泡製師釋子莊廣興謹白

PHẬT-HUỆ TẾ-NHƠN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

Phật thủ quả vi ký

Lời cáo bạch. — Bồn đường dày tuổi trẻ nhập thiền, thâm xuân học đạo, đuốc tuệ soi lòng, gió từ yêm giá, lấm chân cho cái cảnh mộng huyền trần lao, chạnh thương những người sanh, lão, bịnh, tử, muốn đem lòng từ mẫn mà tế độ kẻ chìm nổi giữa sông mê, buồn hai tay Phật thủ dựng cửa vớt người sa chìm trong biển khổ. Vậy nên chốn thiền-lâm nuôi dưỡng lòng từ, vờng quit-tĩnh cứu tìm diệu dược, cũng đã gấn ghé Phật Dược-Vương pháp thí, mĩ mai ngài Dược-vương thuốc thí, mới đem cái mục đích đó ra p.riô trương làm diệu dụng, cho phò bồn nguyện của hẳn lãng này, nhưng ngặt vì cơ duyên còn chậm, nhơn quả chưa in, bầu linh đơn khó treo, cửa thạch thất chưa mở, ai ngờ ngày nay cái chữ thời lai sắc tướng nó phát hiện trên tờ giấy dược phòng, tôi cứ đó mà si nghĩ hẳn ỉg nhận ơn Phật-tổ cho tôi được điếm kiết-tường xuất hiện, nên giám ra yêu cầu Chính-phủ ứng nghiệm y phương, may khỏi hai chữ khuyết điếm, lãnh đặng cấp bằng bảo chế dược-sur, rồi chế luyện đủ cả Hoàn, Tán, Cao, Đơn như là tán Vệ-Sanh-Khử-Tích, tán Thiên-Kim-Thành-Dược chủ trị đờn ông đờn bà là một phương rất hiệu nghiệm đem ra cống hiến cho những người ngoài cầm lục dâm, trong thương thất tình, nghẹn nước đắng cơm, e mưa thẹn gió, vả lại mỗi tháng ngày mười bốn, ngày ba mươi, buổi chiều từ 2 giờ đến năm giờ có thi thuốc cho kẻ nghèo như là thuốc sơ cảm, thuốc ho hen, bọ may trên bực giàu san, dưới người cực khổ, đều điều giắc nhau lên dải xuân cõi thọ.

Cuối xin chín châu quán-tử, bốn biển hiền-nhơn, tán thành cho trái Phật Thủ mau mau pháp vị dược mãn hương át vạn hính tiêu trừ mà đứng vững trên con đường nhơn đạo.

Thích Tử Trang-quảng-Hưng

chủ nhơn kim bảo chế sur

PHẬT-HUỆ TẾ-NHƠN ĐẠI DƯỢC PHÒNG TÂY-THIÊN-TU

Tháp-mai-Lộ Đê-Nô-Nhai à Cholôn mới

IMP. ĐUỐC-TUỆ

Quản-ly : CUNG-ĐÌNH-BÍNH